



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 523136

VEWL.#:

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: 26016/89 DC

26020/89 DC

26018/89 DC

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NHƯ VAN TRI
Last Middle First
- Current Address: 1040 THANH BINH, XÃ AN PHU, THỦ ĐỨC, HO CHI MINH CITY, VIETNAM
- Date of Birth: 12/26/1943 Place of Birth: HADONG, VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) Second Lieutenant, Military Serial number = 63/173164
(Rank & Position) position: Fuel Support Ordnance Headquarter.
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To August 1977
Years: _____ Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: DAVID HUNG CHAN NHƯ
Name Gaithersburg, MD. 20878.
Address and Telephone Number _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Elizabeth My NHƯ</u>	<u>Wife</u>
<u>Mark Tuan NHƯ</u>	<u>Son</u>
<u>George Tu NHƯ</u>	<u>Son</u>
<u>Alice Lanvi NHƯ</u>	<u>Daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 9/28/1981

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NHU VAN TRI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI MUNG	9/13/1940	Wife
NHU DOAN THU DIEM	8/27/1975	Daughter
NHU MINH QUAN	11/26/1978	Son
NHU THUY DUONG	10/28/1980	Daughter
NHU MINH TUAN	5/27/1983	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NHU VAN TRI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 26 1943
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 1040 THANH BINH, XA AN PHU - THU AN
 (Dia chi tai Viet-Nam) HOCHIMINH CITY - VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1977

PLACE OF RE-EDUCATION: 7590/L19-T5
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Unemployment

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Second Lieutenant

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): fuel support ordnance technician
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
 IV Number (So ho so): 523136

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5 (five)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 1040 THANH BINH
XA AN PHU - THU AN HOCHIMINH CITY, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DAVID HUNT CHAN NHU
Gaithersburg, MD 20878

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Brother

NAME & SIGNATURE: David Lehmann David H. C. NHU

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Gaithersburg, MD 20878

DATE: 10 10 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NHU VAN TRI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DOAN THI MUNG	9/13/1940	Wife
NHU DOAN THU DIEM	8/27/1975	Daughter
NHU MINH QUAN	11/26/1978	Son
NHU THUY DUONG	10/28/1980	Daughter
NHU MINH TUAN	5/27/1983	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NOTICE

To: Mr. NHU VAN TRI

Residing at: 1040 Thanh Binh, An Phu, Thu Duc, Ho Chi Minh city.

- 1) We have approved for you and 05 members in your household to exit in the U.S.A.
- 2) Issue of the Exit Visa: We have approved to issue three exit visas for your family. These numbers are:
 - 26016/89 DC1
 - 26018/89 DC1
 - 26020/89 DC1
- 3) Your names were on the list of 265/E1 transmitted to State Department in order to submit to the U.S. government for processing of issuing an interview schedule and the permit entry.

If you would like to know an interview schedule and the permit entry, please contact with the U.S. government.

You are informed.

HA-NOI, July 25, 1989

Chief of Vietnamese Entry-Exit Management

(Seal & Signed)

Nguyen Phuong

This is to certify that the translation of above information from the original copy is true and correct to the best of my knowledge and ability, and that I am conversant in the Vietnamese language.

Signature:



Date:

10/12/1989

BỘ NỘI VỤ

CỤC QUẢN LÝ XNC
Số : 265 /XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 89/232
Độc lập - tự do - Hạnh Phúc M. 911 HCM

6/1053

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Nhu~ văn Trú

Hiện ở : 1040 Khu Thành Bình, An Phú, Thủ Đức
TP HCM.

1/ Chúng tôi đồng ý, cho Ông cùng 05 người trong gia đình
được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .

2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 03 hộ chiếu
cho gia đình, số :

26016
26018 / 89 DC, (vả gửi kèm)
26020

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 265/E1 chuyển Bộ Ngoại
giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn
và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết
quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ :

Xin thông báo để Ông rõ ./.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 1989

P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 26016/19 DC₁
N^o

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên NHƯ VẤN TRÍ
Nom et prénom

Ngày sinh 1943
Date de naissance

Nơi sinh Hà Sơn Bình
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Hoa Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chân cao
Signalement Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre
HỢP CHỮNG QUỐC HOA-KỲ
ETATS-UNIS D'AMÉRIQUE

và hết hạn ngày 23-6-1992
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 23 tháng 6 năm 1989
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1. Như Minh Quân	1978
2. Như Thủy Dương	1980
3. Như Minh Tuấn	1983

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 26016 XQ
Cấp cho Ông. Như Văn Tri
Công tác Bà trẻ em
Đến nước Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 23.12.1989
Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 26018/89 DC
N^o 1

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên ĐOÀN THỊ MƯỜNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1940
Date de naissance

Nơi sinh Bình Trị Thiên
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 360/8 XC

Cấp cho Bà Đoàn Thị Mừng

Công việc trẻ em

Độc lập Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Cục an ninh Tân Sơn Nhất

Trước ngày 23.12.1989

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

e. Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

..... HỢP CHUNG QUỐC LICA-KY

..... ETATS UNIS D'AMERIQUE

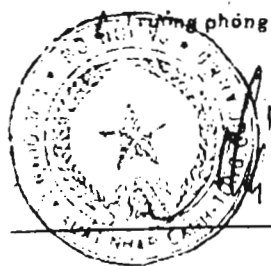
và hết hạn ngày 23-6-1992
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 23 tháng 6 năm 1989

fait a le

QUỐC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

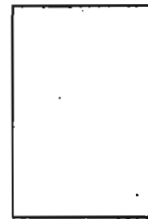
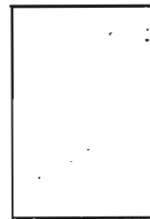
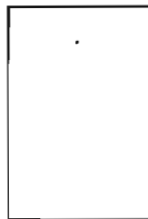


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passport

S^o 26020/89 DC₁
N^o

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên NHƯ ĐOÀN DIỄM THU
Nom et prénom

Ngày sinh 1975
Date de naissance

Nơi sinh Tp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng 1 Chiều cao 1.60
Signalement Taille

Màu mắt 1
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt 1
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

B) CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 26020 XC

Cấp cho Như Đoàn Diêm Thu.

Cấp cho lưu em

Đến Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Đến Tân Đảo Nhật

Trước ngày 23-12-1989

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

HỢP CHUNG QUỐC HOA-KY

ETATS UNIS D'AMERIQUE

và hết hạn ngày 23-6-1992

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 23 tháng 6 năm 1989

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

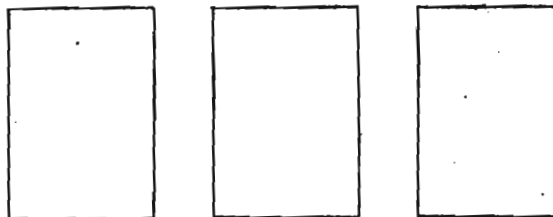


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



David H. NDU

Coatlandsburg, MD. 20878



To: Families of Vietnamese
Political Prisoners Assoc.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635